

Xây dựng danh mục công trình kiến trúc tiêu biểu tại thành phố Cần Thơ

Development of Building Inventory for Can Tho City

> TS.KTS VŨ THỊ HỒNG HẠNH

Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Cần Thơ với lịch sử gần 300 năm phát triển với kho tàng kiến trúc đa dạng và đặc sắc. Trong giai đoạn phát triển hiện nay, kho tàng này không phải lúc nào cũng được trân trọng và phát huy. Nghiên cứu kiểm kê, đánh giá và đề xuất giải pháp ứng xử với các công trình kiến trúc tiêu biểu tại Cần Thơ là cần thiết. Bài viết giới thiệu một vài luận điểm cơ sở xây dựng khung đánh giá xếp loại kiến trúc công trình ở nhiều khía cạnh, góc độ; từ đó, thực hiện đánh giá và xếp loại các công trình tiêu biểu ở Cần Thơ. Việc đánh giá này không nhằm vào mục tiêu 'xếp hạng di sản' mà phục vụ việc đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đô thị Cần Thơ trong giai đoạn mới, là nội dung trong nghiên cứu của chính quyền thành phố Cần Thơ

Từ khóa: Kiến trúc tiêu biểu, danh mục công trình, hình thái, đánh giá giá trị, Cần Thơ

ABSTRACT

Can Tho has a history of nearly 300 years of development with a rich and unique architectural treasure. In the current stage of development, this treasure is not always appreciated and promoted. It is necessary to study, evaluate and propose solutions to deal with architectural values in Can Tho, expressed in not only buildings but also landscape architecture and infrastructure. The article introduces arguments for building a framework for evaluating architecture in different aspects and perspectives. From there, the analytical evaluation and ranking of typical architecture in Can Tho. This assessment is not 'heritage ranking' but serves a propose to support better solutions for landscape architecture organization in Can Tho in the new period which is another content of a larger reseach carried out by Can Tho city's government.

Key words: pretious building, architecture inventor, morphology, values, Can Tho

GIỚI THIỆU

Thành phố Cần Thơ - còn được gọi là Tây Đô nằm bên bờ sông Hậu, thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 1739, được khai phá và chính thức có mặt trên dư đồ Việt Nam với tên gọi là Trấn Giang. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, vùng đất này đã trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi và địa giới hành chính. Ngày nay, Cần Thơ là thành phố hiện đại và phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long, là đô thị loại I, là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế và giáo dục của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL).

Quá trình hình thành lịch sử đã để lại nhiều công trình kiến trúc ghi dấu ấn từng giai đoạn mà ở đó không chỉ là giá trị về lịch sử, văn hóa mà còn là tính nhận dạng, bản sắc đô thị, điều mà các đô thị trên thế giới đã và đang đi tìm gìn giữ và phát triển. Nghiên cứu xếp loại danh mục công trình tiêu biểu, làm cơ sở để xuất tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho Cần Thơ là một nỗ lực theo xu thế đó.

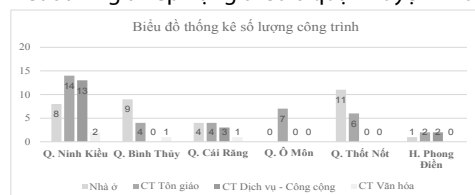


Các bước xây dựng Bảng danh mục công trình tiêu biểu cho Cần Thơ:

- Bước 1: xác định khu vực rà soát (Bản đồ lịch sử, google earth các giai đoạn, tư liệu lịch sử, sách, lưu trữ, v.v), so sánh các bản đồ có niên đại khác nhau, xác định và lên danh sách sơ bộ các công trình tiêu biểu theo khu vực;
- Bước 2: Xây dựng nội dung khảo sát, phương thức đánh giá, xếp loại;
- Bước 3: Khảo sát: Phương pháp thực địa, điền dã. Việc khảo sát thực tế ngoài thu thập thông tin cụ thể về lịch sử, hiện trạng công trình mà còn giúp phát hiện các công trình tiêu biểu còn bỏ sót ở bước 1.
- Bước 4: Tập hợp, đối chiếu, so sánh, đánh giá nhằm xếp hạng Danh mục công trình tiêu biểu.

1. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG, LIỆT KÊ CÔNG TRÌNH

Trên cơ sở các thông tin lịch sử, danh mục xếp hạng công trình di sản, và khảo sát sơ bộ bằng phương pháp điền dã, chụp hình, quay phim, đo đạc, ghi chép số liệu trong phạm vi ranh hành chính của thành phố Cần Thơ... danh mục một số công trình bước đầu được xem xét đánh giá xếp hạng theo 6 quận huyện như sau:



Hình 1: Sơ đồ thống kê công trình kiến trúc tiêu biểu tại Cần Thơ (Nguồn: Tác giả trong [1])

Theo đó, toàn Thành phố Cần Thơ có

- 32 công trình nhà ở: tiêu biểu như nhà cổ họ Dương, nhà ở ven sông Bình Thủy, nhà bè Cồn Sơn, nhà phố phong cách Đông Dương tại khu vực bến Ninh Kiều..., tập trung tại một số khu vực: Trung tâm Q. Ninh Kiều, ven sông Bình Thủy, Cồn Sơn... và một số các công trình riêng lẻ.

- 15 công trình công cộng: tiêu biểu là Nhà lồng Chợ cổ Cần Thơ, Chợ Cái Răng, ...; Trường THPT Châu Văn Liêm, Hội trường Rùa - Trường đại học Cần Thơ, Di tích Khám Lớn...; Khách sạn Nam Bộ Boutique Cần Thơ, Làng du lịch Mỹ Khánh...

- 34 công trình tôn giáo: Cần Thơ là nơi hội tụ đa dạng các nền văn hóa của các dân tộc Kinh, Cham, Khơ Me, Hoa, Pháp, v.v với nhiều tín ngưỡng đặc sắc, thể hiện phong phú ở kiến trúc công trình tôn giáo và hoạt động văn hóa tín ngưỡng tại đây. Nhiều trong số đó đã được xếp hạng di tích cấp Thành phố, ví dụ như Đình Bình Thủy, Chùa Hội Linh, Chùa Nam Nhã, Đình Thới An, Đình Thuận Hưng, Linh sơn Cổ Miếu, nhà thờ Chánh Tòa Cần Thơ, v.v

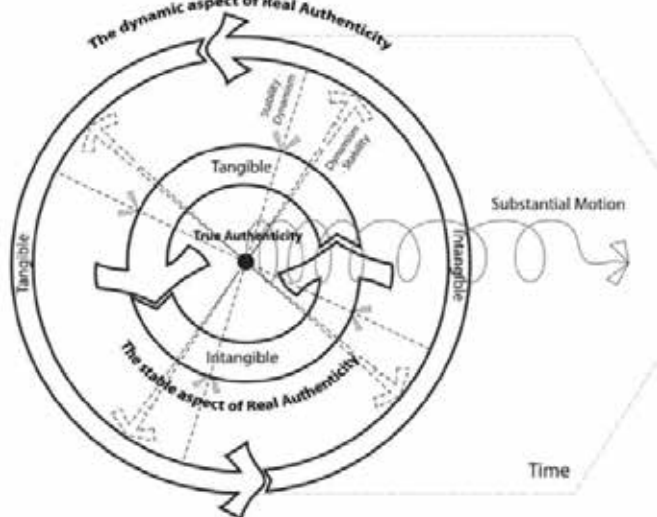
- 03 công trình văn hóa: xây dựng mới gần đây, với lối kiến trúc hiện có khai thác chuyển tải những giá trị truyền thống địa phương, và ở nhiều mức độ được đánh giá thành công như Thư viện, Bảo tàng Cần Thơ...; và 10 công trình cầu, trong đó có 1 cầu đi bộ mới được xây dựng gần đây.

2. CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TRÌNH:

Dưới tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, chính sách cai trị, quản lý, v.v., biểu hiện kiến trúc còn lại ở mỗi giai đoạn thể hiện ít nhiều các đặc điểm của các tác động đó. Có thể nói, một công trình kiến trúc tiêu biểu phải có giá trị về nhiều mặt, thể hiện (gần như) đầy đủ nội dung bao hàm trong định nghĩa ‘di sản văn hóa’. Nói cách khác, bao hàm cả các yếu tố vật thể và phi vật thể:

- Vật thể: phần ‘cứng’ của công trình và các thành phần kiến trúc khác (phần không di chuyển được), và phần ‘mềm’ di chuyển được bao gồm nội thất, trang trí, nội ngoại thất, v.v

- Phi vật thể: các hoạt động, công năng, giai thoại, truyền thống, ý nghĩa, v.v gắn với công trình, bồi đắp qua quá trình ‘thiết kế’, xây dựng và sử dụng



Hình 2: Tính nguyên gốc và các yếu tố biến đổi (Nguồn: [5])

Ở một tiếp cận khác, công trình chịu tác động của nhiều yếu tố bối cảnh môi trường tự nhiên (địa hình, địa chất, địa thế, cây xanh mặt nước, địa chất thủy văn, v.v), xã hội con người, phong tục tập quán, truyền thống, tín ngưỡng, v.v, thậm chí chủ đích của người

thiết kế, xây dựng (nếu áp dụng cho nhà ở hay các công trình sở hữu riêng tư, khi các thiết chế quy định chỉ có thể quản lý ở một mức độ nhất định. Để có thể nhìn nhận đánh giá công trình tiêu biểu thì trước hết cần xác định các yếu tố sau:

- Về thời gian: Giai đoạn hay niên đại của công trình, thời gian xây dựng, hoàn thành = Giá trị lịch sử - sự kiện lịch sử, ý nghĩa lịch sử gắn liền;

- Về không gian: vị trí, đặc điểm tự nhiên, đặc điểm công trình = Giá trị môi trường, kiến trúc cảnh quan, quy hoạch;

- Về con người: Người xây dựng, thiết kế (nếu có), đối tượng quản lý, sử dụng, hoạt động của người sử dụng = Giá trị xã hội, văn hóa, nhân văn

Mối quan hệ giữa Thời gian - không gian - con người luôn biến đổi, tác động điều chỉnh và làm sai lệch công trình, từ đó phát sinh ‘giá trị nguồn gốc’, tính nguyên gốc (Xem Hình 2)

Bàn về giá trị công trình Kiến trúc, dự án 3Encult đã có những xác định một số giá trị thể hiện qua công trình như sau:

Hình thể và thiết kế - Giá trị nghệ thuật

Hình thể và thiết kế (nếu có) chỉ giá trị thẩm mỹ của công trình; là đối tượng chính trong công tác bảo tồn di sản kiến trúc công trình. Đôi khi nó được hiểu đơn giản là ‘vẻ đẹp’ của công trình. Tuy nhiên không phải mọi tác phẩm nghệ thuật đều ‘đẹp’ và không phải cái gì ‘đẹp’ cũng có giá trị nghệ thuật. Việc này thể hiện rõ nhất khi các công trình di sản được cải tạo, tôn tạo, làm mới ‘y cũ’ lại mất đi ‘vẻ đẹp’ hay giá trị nghệ thuật vốn có. Nét mộc mạc, mất cân đối, thậm chí ‘diêm dúa ngô nghê’ của một số công trình tôn giáo, tín ngưỡng hơn 100 tuổi vẫn được công nhận là ‘di sản’ tức có giá trị kiến trúc, nghệ thuật.

Theo LinoBianco [3] trong một nghiên cứu của mình về các giá trị của một thiết kế kiến trúc, giá trị nghệ thuật là một trong nhóm có biểu hiện rõ nét nhất, bao gồm: giá trị thẩm mỹ (nét đẹp) của bản thân công trình, tính thời đại (hay đại diện cho một giai đoạn phát triển của chuyên ngành), yếu tố cấu trúc, phong cách kiến trúc và tính địa phương/bản địa. Theo đó, sự đơn giản và tối thiểu trong thiết kế, tính tự nhiên, phi hình học, phong cách cổ điển, truyền thống và dân gian... là các giá trị thẩm mỹ dễ được chấp nhận ở một công trình kiến trúc.

Giá trị thẩm mỹ, do đó, nghĩa là một (thiết kế) công trình được nhìn nhận là thành công. Minh chứng là các công trình nhà ở dân gian không có Kiến trúc sư thiết kế, nhưng lại là một công trình được nhìn nhận có giá trị nhiều mặt, là đối tượng để học hỏi của bao thế hệ nhà thiết kế, từ các giải pháp hình khối, tỉ lệ thân, mái, việc sử dụng vật liệu, giải pháp tổ hợp không gian thích ứng môi trường tự nhiên văn hóa và đời sống, v.v. Tiêu biểu và đại diện ‘dân gian’, ‘truyền thống’ của cộng đồng, của nền văn minh, v.v. Do tính thời gian, thời đại của nghệ thuật hay ‘thẩm mỹ’ mà bất cứ hành động bất chước nguyên mẫu ở các giai đoạn khác sau đó là khó có thể được ‘nhìn nhận tích cực’.

Tóm lại, (1) phạm trù hình thể kiến trúc chỉ sự tổng hòa các yếu tố vật chất đơn lẻ làm nên công trình thuộc 02 nhóm chính: nhóm cố định (built-in) và nhóm di động: vị trí xây dựng, phương hướng, hình dáng, không gian, chất liệu, vật liệu, kết cấu, vỏ bao che, yếu tố trang trí, nội ngoại thất, v.v. (2) Việc thay thế một số yếu tố này thường làm thay đổi giá trị công trình. Trong bảo tồn, thường tránh tác động đến các yếu tố ‘cố định’ nhằm giữ được giá trị ‘gốc’ của công trình; nước sơn của công trình cũng nên xét là yếu tố cố định?!



Chợ cổ Cần Thơ



Chùa Nam Nhã, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ



Đình Bình Thủy, hay còn gọi là Long Xuyên Cổ Miếu, được dựng lên từ những ngày đầu dựng làng cách đây 170 năm (1844)

Hình 3: Kiến trúc cung đình, văn hóa, tôn giáo, chợ v.v do tính chất và quy mô đầu tư thường có giá trị ‘nghệ thuật’ cao. (Nguồn: <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/nhung-ngoi-chua-dep-noi-tieng-tai-can-tho.html>)

Tại Cần Thơ, kiến trúc Pháp khi du nhập vào có sự vi biến cho phù hợp với khí hậu nhiệt đới bản địa, thể hiện rõ nét ở những ô văng, mái hiên, hành lang, cửa lá xách... Cùng với sự giao thoa với văn hóa sông nước miền Tây Nam Bộ, Hoa, với kiến trúc Chăm, Khmer... đã làm cho kiến trúc tại Cần Thơ có phần hài hòa hơn và dễ chấp nhận hơn đối với người dân bản địa.

Sử dụng, công năng, truyền thống - Giá trị Lịch sử

Kiến trúc là biểu hiện của văn hóa xã hội, thông qua hình thể, các chức năng và hoạt động mà nó chứa đựng, thể hiện nét truyền thống, văn hóa đời sống dân gian và sự biến đổi của chúng theo thời gian, là không gian ký ức, là trải nghiệm, ý nghĩa của đô thị. Công trình được xây dựng, sử dụng, bảo vệ và tôn tạo có sự tham gia của cộng đồng càng nhiều thì giá trị này càng cao. Nói như vậy, giá trị cộng đồng có tính thời điểm và quá trình.

Theo tiếp cận hiện đại, kiến trúc chia ra nhiều thể loại (typologies). Mỗi thể loại phục vụ một số chức năng nhất định: công trình công cộng (trường học, bệnh viện, công sở, công trình văn hóa, nghỉ dưỡng, tôn giáo tín ngưỡng v.v) để phục vụ công cộng, nhà ở, công nghiệp, kiến trúc hạ tầng (cầu, cảng, đường). Quan sát không gian sử dụng với các vật dụng còn nguyên vẹn sẽ cho chúng ta xác định tương đối chính xác cách thức sử dụng không gian/ công trình từ xưa, từ đó có những nhận định về truyền

thống, phong tục tập quán, lối sống, v.v của các giai đoạn trước. ‘Nhìn công trình giúp ta ‘đọc’ lịch sử’. Vì lẽ đó để đánh giá giá trị lịch sử văn hóa cần dựa vào niên đại công trình và những dấu ấn đặc trưng của kiến trúc tại thời điểm đó mà nó phản ánh.

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, rất nhiều công trình hiện nay không còn giữ được chức năng ngày xưa. Mỗi giai đoạn có các điều kiện tác động thay đổi sẽ làm thay đổi công năng của công trình: bỏ hoang, chuyển đổi công năng, thậm chí phá hủy để xây dựng công trình mới phù hợp nhu cầu mới. Chính điều này, khi không được nghiên cứu, thực hiện bài bản và đúng đắn, sẽ làm mất đi giá trị lịch sử công trình và khu vực nó có ảnh hưởng. Đã có nhiều bài học thay đổi công năng thành công như Nhà tù Oxford tại Oxford (Anh quốc) thành khách sạn, Làng cối xay gió phục vụ du lịch ở Hà Lan, Kinh Thành, Lâu đài phục vụ tham quan ở khắp Á, Âu. Cũng có nhiều cách chuyển đổi công năng thất bại như việc phá hủy kiến trúc như việc chuyển các biệt thự Pháp thành công sở tại Sài Gòn, việc ngăn chia, coi nới, lấn chiếm khuôn viên, công trình thiếu kiểm soát khắp các đô thị lớn tại Việt Nam sau chiến tranh.

Dựa vào niên đại, giá trị lịch sử của công trình kiến trúc tiêu biểu ở Cần Thơ có thể được định lượng theo thang điểm sau:

Thời kỳ	1739-1867	1867-1954	1954-1975	1975-2004	2004-nay
Thang điểm	5	4	3	2	1

Công nghệ xây dựng, vật liệu - Giá trị ‘nguồn’ tham khảo khoa học

Công nghệ xây dựng và vật liệu thể hiện trình độ phát triển khoa học kỹ thuật. Trong xây dựng kiến trúc, việc xử lý nền móng, kết cấu công trình, vật liệu vỏ bao che, mái, tường, cấu tạo các thành phần mái, bệ cửa, cửa sổ, ... hay các cấu tạo thu thoát nước, chi tiết gờ chỉ nước, v.v cung cấp nhiều thông tin có giá trị về trình độ khoa học và tay nghề của người góp công xây dựng, bảo dưỡng công trình tại thời điểm công trình được xây dựng và sử dụng về sau này. Tùy thuộc vào mức độ tham khảo và ý nghĩa của các nội dung này định lượng giá trị.

Các ‘tác động cải tạo’ ngẫu ngô, thiếu trách nhiệm, không khôn khéo vào công trình di sản của giai đoạn hiện nay, thời đại của công nghệ và khoa học tiến bộ, dường như là ‘bước lùi’ về tiến bộ khoa học kỹ thuật và tay nghề kỹ năng xây dựng.

Vị trí và sắp đặt - Giá trị không gian đô thị

Công trình được đặt để vào một vị trí theo chủ đích: lo đất, thửa đất, cảnh quan, cây cối xung quanh, mối quan hệ với các yếu tố tự nhiên, phương hướng công trình, và các yếu tố (theo ‘quy hoạch hiện đại’) như là khoảng lùi, tầng cao, mật độ xây dựng v.v. Chủ đích thể hiện cách ứng xử với vị trí (yếu tố phong thủy), với ý

chí, lý tưởng, niềm tin, tín ngưỡng văn hóa, v.v, là nguồn thông tin quý giá gắn liền và có giá trị với công trình. Qua thời gian, nhiều yếu tố vật chất khác được lấp đầy, chen chúc, chật hẹp, lấn át và sai lệch ‘chủ đích’ ban đầu.

Đây chính là lý do các tiếp cận về điểm, tuyến, cụm, mạng lưới công trình tiêu biểu xuất hiện để nhằm giải thích sự xuất hiện và hệ thống các giá trị liên đới một cách hoàn chỉnh hơn. Việc đề xuất các giải pháp ứng xử, cũng nhờ vậy, mang tính tổng thể, toàn diện, đảm bảo giá trị lịch sử và nét đặc trưng không gian toàn đô thị. Việc quan tâm đến nhiều yếu tố xung quanh công trình cũng góp phần gìn giữ các yếu tố tự nhiên ‘gốc’ như cây xanh, mặt nước, là nét đặc trưng và là cơ sở xác định vị trí xây dựng công trình từ ngày xưa tại Cần Thơ.

Giá trị môi trường, cảnh quan của một công trình còn thể hiện ở phương diện đóng góp tích cực của nó vào môi trường tự nhiên sinh thái. Theo đó, những giải pháp thích ứng, tôn trọng và làm giàu tự nhiên là có giá trị, thông qua cách chọn vị trí, xác định quy mô, các giải pháp thiết kế không gian, xây dựng bền vững, sử dụng vật liệu địa phương, tái chế, các giải pháp tái sử dụng hạ tầng hiện hữu, v.v



(1993) Chùa Ông - 1894**
(Quảng triệu hội quán) 32 Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều



Đình Thới Bình - 1907
30 Nguyễn Bình Khiêm, Q. Ninh Kiều



Thới Long Cổ Tự - 1844 Trưng tu 1999
120 Hùng Vương, Q. Ninh Kiều



Nhà thờ chánh tòa Cần Thơ - 1899
14 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. Ninh Kiều



Chùa Quang Xuân - 1905-1910
89/16, đường Huỳnh Thúc Kháng, Q. Ninh Kiều



(1989) Đình Bình Thủy - 1909**
(Long Tuyền Cổ Miếu) 46/11A Lê Hồng Phong, Q. Bình Thủy



(1989) Chùa Nam Nhã - 1895**
612 Cách Mạng Tháng Tám, Q. Bình Thủy



(2017) Chùa Long Quang - 1824**
Số 155/6, khu vực Bình Chánh, Q. Bình Thủy



(1993) Hội linh cổ tự - 1907**
(Lâm tế tông) Số 314/36 Đường Cách mạng Tháng Tám, Q. Bình Thủy



(* 2017) Hiệp thiên cung - 1856
(Quan đế miếu) 29 Hàm Nghi, Q. Cái Răng



(* 2017) Đình thần Tân Lộc Đông - 1922
KV Tân Mỹ 1, Q. Thốt Nốt



(* 2006) Đình Thuận Hưng - 1841
Tân Phú, Q. Thốt Nốt



(2020, * 2016) Đình Thạnh Hòa - 1902**
Lê Thị Tạo, Q. Thốt Nốt



(* 2017) Đình Thới Thuận - 1920
KV Thới Thạnh 2, Q. Thốt Nốt



(* 2004) Đình thần Thới An - 1852
KV Thới Trinh, Q. Ô Môn



Quan Thánh Đế Cổ Miếu
153/1, Đường Trần Hưng Đạo, Q. Ô Môn



(* 2006) Chùa Pôthi Somrôn
Ấp Rạch, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ



(* 2008) Chùa Ông - 1890
(Linh Sơn Cổ Miếu) KV Thới Hòa, Q. Ô Môn



(* 2016) Chùa Cảm Thiên Đại Đế
(Chùa Ông) Ba Rách, Q. Ô Môn



Chùa Sanvor Pothinher - 1735
Số 415/6. KV4, Q. Ô Môn.



Chợ cổ Cần Thơ - 1915
Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều



(2009) Nhà cổ Bình Thủy - 1870**
144 Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy



Nhà Bà Cả Bá - 1918
Lộ bà Cả Bá, Q. Thốt Nốt

NHÓM B: 33 Công trình., trong đó, ngoài 16 công trình đơn lẻ, còn có 04 tuyến/dãy/cụm các công trình nhà ở (17 căn), mà sự hiện

diện của chúng với nhau mới thật sự tạo nên dấu ấn và giá trị không gian đô thị, mang lại tiềm năng phát triển lớn hơn.



Chùa Phật học – 1951 (trùng tu 2014)
11 Đại Lộ Hoà Bình, Q. Ninh Kiều



Chùa khmer Munirensay - 1948
36 Đại Lộ, Đại lộ Hoà Bình, Q. Ninh Kiều



Chùa Pitu Khosa Rangsay – 1948
(Nam tông Khmer) 18 Mạc Đĩnh Chi, Q. Ninh Kiều



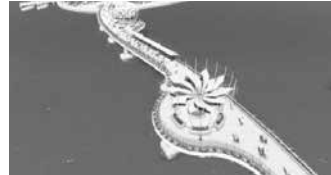
Đình Thần Tân An – 1880
Vòng xoay cồn Cái Khế, Q. Ninh Kiều



() Di tích khám lớn Cần Thơ - 1886**
8 Ngô Gia Tự, Q. Ninh Kiều



(*) Di tích lịch sử Giàn Gừa
Nhơn Khánh, H. Phong Điền



Cầu đi bộ Ninh Kiều (2015)
Quận Ninh Kiều



Phòng Truyền Thống Lê Bình
01 Trần Hưng Đạo, Q. Cái Răng



Nhà phố đường Hai Bà Trưng
Từ căn số 34 đến căn 48, đường Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều



(* 2008) Đình thần Nước vắn Cái Răng
8 Lê Bình, Q. Cái Răng



Biệt thự - Tâm Vu
Số 362, Đường Tâm Vu, Q. Ninh Kiều



Làng cổ Long Tuyền
Số 60-68 đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy



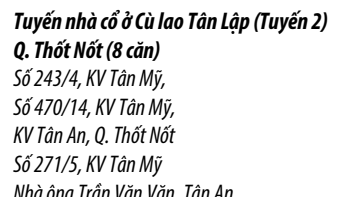
Nhà ở Làng cổ Long Tuyền
Số 90 đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy



Nhà cổ Thuận Hưng - 1925
Số 52, Ấp Tân Phú, Q. Thốt Nốt



Nhà cổ Trần Bá Thế - 1935
Số 88/2, KV Tân An, Q. Thốt Nốt



Tuyến nhà cổ ở Cù lao Tân Lập (Tuyến 2)
Q. Thốt Nốt (8 căn)
Số 243/4, KV Tân Mỹ,
Số 470/14, KV Tân Mỹ,
KV Tân An, Q. Thốt Nốt
Số 271/5, KV Tân Mỹ
Nhà ông Trần Văn Văn, Tân An,
Số 170/4, KV Tân An,
Số 16/1, KV Đông Bình,
Số 264/5, KV Tân Mỹ,

Đãy nhà phố đường Hai Bà Trưng
Số 10, 136, 138-144 đường Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều

Đãy nhà phố đường Phan Đình Phùng
Số 14, 33 đường Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều

Tuyến Nhà cổ- Làng cổ Long Tuyền (Tuyến 3)
Số 43A/1, đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy
Số 40/1, đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy
Số 1/3, đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy
Số 226 (17/5 cũ), đường Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy

Biệt thự bác sĩ Hành
Số 172, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Q. Ninh Kiều

NHÓM C: 06 Công trình

Các công trình thuộc nhóm C chủ yếu có giá trị lịch sử, nghệ thuật, tham khảo và tiềm năng khai thác tương đối, phần lớn xây

dựng vào giữa hoặc cuối thế kỷ 20, hoặc quá trình trùng tu, sửa chữa đã làm sai lệch nhiều giá trị nguyên gốc.



Nhà thờ tòa giám mục TP. Cần Thơ
Nguyễn Trãi, Q. Ninh Kiều



Tu viện Dòng Chúa Quan Phòng
362 Tâm Vu, Q. Ninh Kiều



Hội trường chùa ĐH cần thơ
Khu 2, Đại học Cần Thơ, Đường 3 Tháng 2, Q. Ninh Kiều



Đại chủng viện Thánh Quý Cần Thơ
87/1 Võ Tánh, Q. Cái Răng



Chợ Cái Răng
43 Lý Thường Kiệt, Q. Cái Răng



Giáo xứ Bờ Ót
Khu Thới Bình, Xã Thới Thuận, Q. Thốt Nốt

NHÓM D: 12 Công trình. Nhóm này chủ yếu các công trình mới được xây dựng, nhưng được ghi nhận tích cực về giá trị truyền tải

đặc trưng địa phương và đóng góp tích cực vào môi trường cảnh quan văn hóa và vật chất đô thị.



Thiền viên trúc lâm Phương Nam – 2016
TL 923, H. Phong Điền



Trường THPT Châu Văn Liêm - 2017
58 Ngô Quyền, Q. Ninh Kiều



Bảo tàng Thành phố Cần Thơ - 1976
1 Đại lộ Hoà Bình, Q. Ninh Kiều



Thư viện Cần Thơ
1 Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều



Ninh Kiều Riverside - 1994
2 Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều



Lúa nếp Restaurant & Resort – 2016
Khu Bãi Bồi Đường Sông Hậu, Q. Ninh Kiều



TTC Premium Hotel
2 Hai Bà Trưng, Q. Ninh Kiều



Nam Bộ Boutique Hotel & Restaurants
Số 1 Ngô Quyền, Q. Ninh Kiều



Nhóm nhà ven sông
KV gần cầu Bình Thủy, Q. Bình Thủy



Nhà bè nổi Cồn Sơn
Cồn Sơn – sông Hậu, Q. Bình Thủy



Azerai can tho resort
Cồn Ấu, Q. Cái Răng



Làng du lịch Mỹ Khánh
335 Lộ Vòng Cung, H. Phong Điền

LỜI KẾT

Qua quá trình hình thành lịch sử đến nay Cần Thơ đã trở thành một thành phố hiện đại và phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long, để lại nhiều công trình ghi dấu ấn từng giai đoạn mà ở đó không chỉ là giá trị về kiến trúc lịch sử, văn hóa mà còn là tính nhận dạng đô thị. Điều mà các đô thị trên thế giới đã và đang đi tìm và phát triển, nhằm tăng giá trị bản sắc đô thị.

Hiện nay quá trình gia tăng dân số đã dẫn đến quá trình đô thị hóa một cách ồ ạt để đáp ứng nhu cầu về nhà ở tại Cần Thơ. Bên cạnh đó sự biến dạng hoặc biến mất của những kiến trúc nhà ở cổ xưa ngày càng nhanh chóng theo đà của sự phát triển đô thị. Vì vậy việc bảo tồn, cải tạo những công trình có giá trị đã xuống cấp cũng như kiến tạo những không gian ở mới là vô cùng cấp bách. Để làm được điều đó cần tìm hiểu và nhận diện những giá trị trong những công trình kiến trúc đó. Khi bảo tồn, cải tạo hay kiến tạo không chỉ quan tâm đến phần xác mà còn cả phần hồn của công trình. Đó là hoạt động của con người trong công trình đó, là nếp ăn nếp ở, phong tục tập quán mang đậm đà bản sắc văn hóa của người dân sở tại là yếu tố thu hút du lịch, phát triển kinh tế và gắn kết cộng đồng. Có như thế việc bảo tồn và cải tạo mới thật sự hiệu quả và bao quát cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sở khoa học công nghệ Cần Thơ, 2020, *Nghiên cứu thực trạng và đề xuất định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan đô thị thành phố Cần Thơ*, Đề tài NCKH cấp thành phố, nghiệm thu 12/2020
- [2] Vũ Thị Hồng Hạnh, 2013-2021, *Hình thái không gian công cộng và công trình Nhà ở*, Bài giảng HP đồ án (cùng tên), Chương trình sau đại học, Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh
- [3] Lino Bianco, 2018, *Architecture, values and perception: Between rhetoric and reality*, Frontiers of Architectural Research, Volume 7, Issue 1, March 2018, Pages 92-99 (<https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2095263517300730>)
- [4] Marijana Cosovi'c và các tác giả, 2020, *Classification Methods in Cultural Heritage*, CEUR ws. Org, Vol 2320 paper3
- [5] 3Encult, 2011, *D2.1 Report on demand analysis and historic building classification*, European Commission Dg Environment (https://www.3encult.eu/en/project/workpackages/builtheritageanalysis/Documents/3ENCULT_2.1.pdf)
- [6] <https://www.vntrip.vn/cam-nang/thoi-gian-da-bo-quen-nhung-ngoi-nha-co-hoi-an-38429>
- [7] <https://ngoisao.vn/du-lich/du-lich-viet/lang-co-long-tuyen-soi-bong-ben-dong-binh-thuy-130015.htm>
- [8] <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/nhung-ngoi-chua-dep-noi-tieng-tai-can-tho.html>
- [9] <https://www.vntrip.vn/cam-nang/thoi-gian-da-bo-quen-nhung-ngoi-nha-co-hoi-an-38429>